

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. - Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.			ng nghiệp và Môi trường.
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.			tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 20 ngày làm việc kể	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.			tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.			2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Công nhận khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé,	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời bằng văn bản không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.	Quận 1)		40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng,	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/T-TBTC	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 60 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. + Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. + Thời gian kiểm tra thực địa: Không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.	phường Bến Nghé, Quận 1)	ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.			
7	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. + Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. + Thời gian kiểm tra thực địa: Không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa;</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/T-TBTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<i>tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.			
8	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định. + Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. + Thời gian kiểm tra thực địa: Không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.		phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng,	Không quy định	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. + Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. + Thời gian kiểm tra thực địa: Không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa; tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ.	phường Bến Nghé, Quận 1)		nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc.			
10	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 15 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. + Thời gian lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. + Thời gian kiểm tra thực địa: Không quá 10 ngày làm việc. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa;</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường (63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1)	Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/T-TBTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	- Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo; - Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<i>tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình và phê duyệt hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc , kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, ra quyết định: không quá 05 ngày làm việc , kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc .			

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần tổ chức kiểm tra thực hiện (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc.			2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần tổ chức kiểm tra thực hiện (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc.			tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Trả lại khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng chuyên môn huyện Cần Giờ có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc.			
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: + Thời gian thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). <i>Thời gian tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc.			tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Công nhận khu vực biển cấp huyện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đúng quy định: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả. + Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thời hạn thẩm định:	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Cần Giờ	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Thời gian thẩm định: Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng chuyên môn huyện Cần Giờ có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. <i>Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> - Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng chuyên môn trình hồ sơ. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá 02 ngày làm việc.			khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Quyết định số 740/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.